

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC VÀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

Mua sắm linh kiện tay khoan nha khoa

(Kèm theo Công văn số 679/RHMTW-ĐVMS ngày 22 tháng 4 năm 2026)

1. Linh kiện tay khoan nha khoa hiệu NSK

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
01	Bạc đạn tay khoan nha khoa PAX2-SU03	P1190	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu NSK	Chiếc/ Cái	50
02	Nắp vận đầu tay khoan PanaAir FX PAX2-SU04	P1190050	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu NSK	Chiếc/ Cái	25
03	Bạc đạn tay khoan nha khoa FX23-03	C1056700	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu NSK	Chiếc/ Cái	20
04	Nắp vòng bi tay khoan nha khoa	20001651	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu NSK	Chiếc/ Cái	20
05	Trục bánh răng tay khoan nha khoa,	10000946	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu NSK	Chiếc/ Cái	20
06	Nắp đẩy đầu tay khoan, dùng trong nha khoa	10000228	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu NSK	Chiếc/ Cái	20
07	Vòng bi cho tay khoan nha khoa	DB132110 804	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu NSK	Chiếc/ Cái	20
08	Vòng bi cho tay khoan nha khoa	DB103211 005	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu NSK	Chiếc/ Cái	20
09	Bạc đạn tay khoan SG20 Cartridge	C1010150	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu NSK	Chiếc/ Cái	10
10	Trục giữ bánh răng tay khoan nha khoa	C1010022	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu NSK	Chiếc/ Cái	10
11	Vòng đệm ngăn bụi tay khoan Dust proof Seal	C495360A	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu NSK	Chiếc/ Cái	10

12	Trục truyền của tay khoan nha khoa Ti-Max X-SG20L	C1003022	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu NSK	Chiếc/ Cái	10
----	--	----------	--	---------------	----

2. Linh kiện tay khoan nha khoa hiệu SIRONA

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
13	Turbin tay khoan (Repl. rotor package T3 Racer > 600.000)	6486240	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu SIRONA	Cái/chiếc	30
14	Nắp tay khoan (Cover T3 Racer)	6486125	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu SIRONA	Cái/chiếc	30
15	Turbin tay khuỷu (Head drive 1:1 8.7)	6049352	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu SIRONA	Cái/chiếc	15
16	Đầu tay khuỷu (Head Part Basic)	6406909	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu SIRONA	Cái/chiếc	15
17	Nắp tay khuỷu (Push-button CA mini)	6049329	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu SIRONA	Cái/chiếc	15
18	Búp sen tay thẳng (Drive RH 40)	6361039	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu SIRONA	Cái/chiếc	20
19	Vòng nhựa tay thẳng (Sealing Ring)	8927642	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu SIRONA	Cái/chiếc	25
20	Óc (Screw)	5931188	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu SIRONA	Cái/chiếc	25
21	Phe chặn (Stop Element)	3329146	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay	Cái/chiếc	10

			khoan nha khoa hiệu SIRONA		
22	Bạc đạn tay thẳng (Ball Bearing 5x8x2)	4181108	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu SIRONA	Cái/chiếc	30
23	Lò xo tay thẳng Compression (Spring D 0.4)	8927717	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan nha khoa hiệu SIRONA	Cái/chiếc	30

3. Linh kiện tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
24	Vít chặn (stop screw)	01684900	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	15
25	Trục Giữ Ngâm Tay Khoan Chậm/ Phẫu Thuật (Guide Sleeve)	07839400	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	15
26	Chốt (Pin)	01687900	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	15
27	Ổ bi dưới (Ball Bearing)	01577000	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	20
28	Trục Giữ Ngâm Mũi Khoan Phẫu Thuật (Grooved Pin)	01366400	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	15
29	Ngâm Giữ Mũi Khoan Tay Khoan Phẫu Thuật (Chuck)	07957730	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	15
30	Ổ bi trên (Ball Bearing)	05294400	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan	Chiếc/Cái	5

			phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H		
31	Vỏ trục tay khoan (Sheath)	06874700	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	10
32	Trục Truyền Động Tay Khoan Phẫu Thuật (Shaft)	07260900	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	2
33	Ron chặn máu (Seal)	05255700	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	2
34	Vòng sắt (Ring S11)	06954700	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	5
35	Lò xo (Spring)	01682400	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	2
36	Vỏ ổ bi đầu tay khoan (Ring)	06898000	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	2
37	Vỏ ổ bi dưới tay khoan (Sheath)	06890300	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	2
38	Ngàm giữ mũi khoan (Centerring Screw)	01688700	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	2
39	Lò xo (Spring)	02501000	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	2
40	Trục giữ ngàm tay khoan phẫu thuật (Guide Sleeve)	01687800	Linh kiện dùng thay thế sửa chữa cho tay khoan phẫu thuật nha khoa S11 hiệu W&H	Chiếc/Cái	2